

Bản án số: 36/2024/HSST  
Ngày 24 - 5 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Lưu  
*Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học  
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.  
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với:

Bị cáo Bùi Văn D, sinh ngày 17/10/1968; sinh trú quán: thôn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/10; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Đặng Thị Q (đều đã chết); vợ Đặng Thị T, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1970; trú tại: thôn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn D là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 08h30 ngày 07/01/2024, tại đoạn đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn TH, huyện Y, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Tại túi áo khoác bên trái D đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nhỏ nilon, bên trong bọc giấy chứa chất bột cục màu trắng (D khai là heroine tàng trữ để sử dụng), niêm phong ký hiệu A1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 88F1 - 249.72.

Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Văn D khai nhận: Khoảng 08h15 ngày 07/01/2024, D đang ở nhà thì Trần Văn Th đến rủ đi mua ma túy để cùng sử dụng, D đồng ý. Theo chỉ dẫn của Th, D điều khiển xe mô tô BKS 88F1 - 249.72 chở Th đi mua ma túy. Trên đường đi, Th nói với D đã chuyển tiền để mua ma túy rồi chỉ việc đến lấy. Khi đến khu vực Đền Thính thuộc tổ dân phố B, thị trấn TH, Th và D gặp và mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông

lạ mặt, đeo khẩu trang. Th đưa ma túy cho D đút vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Th điều khiển xe mô tô BKS 88F1 - 249.72 chở D về xã H để tìm nơi sử dụng. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn TH, Th và D dừng lại mua bánh mì thì bị tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra, bắt quả tang D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, còn Th bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định số 91/KLGD ngày 11/01/2024 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,1711g (không phải một bầy một một gam, không kể bao bì).*

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSYL ngày 15 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Bùi Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Bùi Văn D từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 08h30 ngày 07/01/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc tổ dân phố T, thị trấn TH, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Bùi Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định là heroine, có khối lượng 0,1711g thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

[3]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: “1. Người nào..., tàng trữ trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

*c. Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến

sức khỏe của con người, sỏi mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động mà đã chơi bời dẫn đến nghiện ma túy từ năm 1990 đến nay chưa cai nghiện được dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với Trần Văn Th, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai nhưng Th không thừa nhận cùng đi mua ma túy với D. Cơ quan điều tra đã đối chất giữa D với Th nhưng không làm rõ được nội dung này. Bản thân D cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình là đúng nên không có căn cứ xác định việc Th cùng đi mua ma túy với D. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với Th.

Đối với người bán ma túy cho D ngày 07/01/2024, D không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 88F1 - 249.72 là tài sản của bà Đặng Thị T (vợ D), bà Thoa không biết việc D sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 26/3/2024, cơ quan điều tra đã trả lại bà T. Sau khi nhận lại tài sản, bà T không có ý kiến gì.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1564g còn lại sau giám định cùng bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Văn D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/01/2024.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật gồm: A1 = 0,1564g heroine cùng toàn bộ bao gói do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**